TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2022/HSST
Ngày 22-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sóng

Ông Bùi Đức Khoa

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu - Cán bộ Toà án nhân dân Huyện Thuỷ Nguyên Thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn X, sinh năm 1982; tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn D, xã L, Huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Ngô Thị N; có vợ là Bùi Thị O, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 02 con.

Tiền sự: Quyết định số 20 ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân Huyện A, thanh phố Hải Phòng về việc đưa đi cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 21/01/2021 (chưa xóa).

Tiền án: Bản án số 17 ngày 13/4/2000 của Tòa án nhân dân Quận K xử phạt 03 tháng 23 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản 4.150.000 đồng), thời hạn tù tính từ ngày 01/11/1999. Ra tù ngày 14/02/2000, thi hành xong án phí ngày 08/8/2016 (đã xóa án tích);

- Bản án số 56 ngày 12/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản 38.500.000 đồng), thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2012. Rra tù ngày 15/9/2013; thi hành xong án phí ngày 28/5/2013 (đã xóa án tích);

- Bản án số 49 ngày 08/9/2016 của Tòa án nhân dân Huyện Ag xử phạt 24 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản (giá trị tài sản 7.000.000 đồng), thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2016. Ra tù 12/4/2018; thi hành xong án phí ngày 14/12/2016 (đã xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2021; có mặt.

2. Nguyễn Văn Y, sinh năm 1980; tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 1, xã B, Huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị T; có vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1985 và 02 con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 270 ngày 16/4/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; đã thi hành xong các khoản án phí ngày 24/3/2012 (đã xóa án tích);

- Bản án số 55 ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân quận H xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2017, ra tù ngày 25/5/218; chưa thi hành các khoản án phí và tiền phạt (chưa xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2021; có mặt.

3. Nguyễn Quang Z, sinh năm 1983; tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn N, xã A, Huyện D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị N; có vợ là Khâu Thị X, sinh năm 1984 và 02 con.

Tiền sự: Quyết định số 09 ngày 11/4/2019 của của Tòa án nhân dân Huyện A về việc đưa đi cai nghiện bắt buộc, thi hành xong ngày 27/10/2020 (chưa xóa);

Tiền án: Bản án số 63 ngày 06/8/2009 của Tòa án nhân dân Huyện A xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2009, ra tù ngày 11/6/2010. Chưa thi hành các khoản tiền phạt bổ sung, án phí, bồi thường dân sự (chưa được xóa án tích).

- Bản án số 01 ngày 06/01/2012 của Tòa án nhân dân Huyện A xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản 2.120.000 đồng), thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2011. Ra tù ngày 22/12/2012; thi hành xong án phí ngày 22/3/2012 (đã xóa án tích);

- Bản án số 39 ngày 04/9/2015 của Tòa án nhân dân Huyện A xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản 18.000.000đồng), thời hạn tù tính từ ngày 10/2/2015. Ra tù ngày 17/11/2017; thi hành xong án phí ngày 04/9/2015 (đã xóa án tích); bị cáo bị án dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/12/2021 đến ngày 08/12/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

Bị hại: Anh Bùi Văn P, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn A, xã L, Huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn 5, xã H, Huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền ăn tiêu và sử dụng ma túy, X đã rủ các bạn nghiện là Nguyễn Văn H, Nguyễn Quang Z cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (xe mô tô) của người khác, mang bán. Trong khoảng thời gian từ ngày 06/10/2021 đến ngày 30/11/2021, X đã cùng với Y và Z thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 06/10/2021, Z và X cùng nhau đến khu vực xã Thủy Sơn, Huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 15G1 - 18370 của anh Bùi Văn P, sinh năm 1987, ở thôn A, xã L, huyện T, Hải Phòng đang dựng trước cửa nhà chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989, trú tại thôn 1, xã T, Huyện N, không có người trông coi. Z dừng xe, bảo X đứng ngoài cảnh giới. Z dùng vam phá khóa (mang theo từ trước) mở khóa xe mô tô của anh P, rồi phóng xe đi. Cả hai đi về nhà X, Z mở cốp xe thấy bên trong có 300.000đồng và các giấy tờ mang tên anh P (01 đăng ký của xe mô tô BKS 15G1 - 1837; 02 giấy phép lái xe hạng A1 và C; 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy xác nhận chứng minh nhân dân; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 16H7 - 3233. Z giữ lại tiền còn đưa toàn bộ giấy tờ trên cho X. Một lát sau, cháu họ của X là Nguyễn Thành C sinh năm 1993, ở thôn D, xã L, Huyện A, Hải Phòng đến chơi. X nhờ C khi cầm cố xe mô vừa chiếm đoạt của anh P, X không nói rõ nguồn gốc chiếc xe trên do phạm tội mà có cho C biết. C mang cầm cố cho Trương Văn T, sinh năm 1969 tại thôn A, xã Đ, Huyện A, thành phố Hải Phòng được 7.000.000 đồng. C thông báo và đưa cho X cầm xe mô tô trên được 5.000.000đồng. Còn 2.000.000 đồng C giữ lại chi tiêu cá nhân, không nói cho X biết. X cầm tiền C đưa, chia cho Z 2.000.000 đồng, còn lại X ăn tiêu cá nhân hết.

Đến đầu tháng 11/2021, anh T bán chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1989, ở Thôn D, xã L, Huyện A, Hải Phòng với giá 7.500.000 đồng. Ngày 03/12/2021, anh T đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số số 94/HĐĐGTS ngày 02/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Thủy Nguyên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 15G1 - 18370 của anh Bùi Văn P trị giá 6.000.000 đồng.

Bị hại là anh Bùi Văn P trình bày phù hợp với nội dung nêu trên. Hiện tại, anh P đã nhận lại chiếc xe mô tô trên, không thu hồi lại được một số giấy tờ cá nhân. Anh P không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thành C, Trương Văn T, Nguyễn Hữu T đều khai: C, T, Th đều không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô trên do phạm tội mà có. C không biết và không liên quan đến việc X, Z chiếm đoạt xe mô tô của anh P. Do đang thiếu tiền ăn tiêu nên khi C cầm xe hộ X đã giữ lại 2.000.000 đồng chi tiêu cá nhân, số tiền này X không biết. T đã trả lại cho Thuấn 7.500.000 đồng. C cam kết trả lại 7.000.000 đồng tiền cầm xe cho T. C không yêu cầu X và Z trả lại số tiền cầm xe.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 30/11/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS 16K8 - 2665 (của em trai Y), chở X sang khu vực Huyện Thủy Nguyên để chiếm đoạt tài sản của người khác. Cả hai phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode BKS 15G1 - 58490 của chị Hoàng Thị T, sinh năm 1997, ở thôn 5, xã H, Huyện T, thành phố Hải Phòng đang dựng trong sân nhà, không khóa cổng, không có người trông coi. H đứng ngoài cảnh giới, C cầm theo vam phá khóa Y đưa cho trước đó, mở khóa xe, dắt ra ngoài. X ngồi lên xe vừa chiếm đoạt được của chị T, còn Y điều khiển xe mô tô 16K8 – 2665 phía sau, dùng chân đẩy xe mô tô của X đi phía trước. Cả hai đi đến khu vực xã T, Huyện A, thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện cùng vật chứng. Tổ công tác đã thu giữ: 02 chiếc xe mô tô (BKS 16K8 - 2665; 15G1 -58490), 01 bộ vam phá khóa và đưa các đối tượng về trụ sở Công an xã T lập biên bản vụ việc. Quá trình điều tra, Công an xã T đã bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ việc và vật chứng liên quan, các đối tượng cho Công an Huyện T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 93 ngày 01/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Thủy Nguyên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode BKS 15G1 - 58490 của chị Hoàng Thị T trị giá 45.000.000 đồng.

Bị hại là chị Hoàng Thị T trình bày như nội dung nêu trên. Hiện tại, chị T đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu bồi thường thêm.

Ngày 02/12/2021, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn Y bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Thủy Nguyên. Ngày 03/12/2021, Nguyễn Quang Z bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Thủy Nguyên giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Nguyễn Văn X, Nguyễn Quang Z, Nguyễn Văn Y đều khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung nêu trên. Y và Z không quen biết nhau, cả hai không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của người khác.

Vật chứng gồm: 01 chiếc vam phá khóa chuyển Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Thủy Nguyên. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 15G1 - 18370 của anh Bùi Văn P và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode BKS 15G1 - 58490 của chị Hoàng Thị T bị các bị can chiếm đoạt. Sau khi thực hiện các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản trên cho các chủ sở hữu hợp pháp. Đối với chiếc xe mô tô BKS 16K8 - 2665, Cơ quan Công an tạm giữ khi bắt giữ Y. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986, ở thôn 1, xã B, Huyện A, Hải Phòng (em trai Y). Anh D không biết Y sử dụng chiếc xe trên phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Đã giải quyết xong.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 16/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Truy tố Nguyễn Văn Y và Nguyễn Quang Z về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Bị hại trong vụ án là là anh Bùi Văn P và chị Hoàng Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án. Ngày 06/10/2021, anh P bị X và Z chiếm đoạt mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 15G1 - 18370 trị giá 6.000.000 đồng và 300.000 đồng anh để trong cốp xe và một số giấy tờ cá nhân. Hiện anh P đã được cơ quan Công an trả lại chiếc xe trên còn một số giấy tờ cá nhân không thu hồi được nhưng anh P không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Chị Hoàng Thị T khai ngày 30/11/2021, chị Thơm bị X và Y đột nhập trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode BKS 15G1 – 58490 trị giá 45.000.000 đồng. Hiện chị T đã được cơ quan Công an trả lại chiếc xe trên, chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá tính chất và vai trò của các bị cáo vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X từ 42 (Bốn mươi hai) tháng đến 48 (Bốn mươi tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Z từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2021.

Về dân sự: đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các Kết luận giám định và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Thủy Nguyên, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/10/2021 đến ngày 30/11/2021 Nguyễn Văn Chuộng đã cùng với Nguyễn Quang Z, Nguyễn Văn Y thực hiện hành vi lén lút, chiếm đoạt 02 chiếc xe mô tô của anh Bùi Văn P và chị Hoàng Thị T có tổng trị giá là 51.300.000 đồng, cụ thể: X và Z chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 15G1 – 18370 trị giá 6.000.000 đồng và 300.000 đồng của anh P vào ngày 06/10/2021; X và Y chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 15G1 - 58490 trị giá 45.000.000 đồng của chị Thơm vào ngày 30/11/2021. Tổng giá trị tài sản X đã chiếm đoạt là 51.300.000 đồng; Y chiếm đoạt là 45.000.000 đồng; Z chiếm đoạt là 6.300.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng: Bị cáo X chiếm đoạt tài sản trị giá 51.300.000 đồng là thuộc trường hợp "chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật

hình sự. Bị cáo Y chiếm đoạt tài sản trị giá 45.000.000 đồng; bị cáo Z chiếm đoạt tài sản trị giá 6.300.000 đồng nên hành vi của bị cáo Y, Z đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lượng hình: Trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo X đã 02 lần thực hiện hàng vi phạm tội vào ngày 06/10/2021 và ngày 30/11/2021. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội từ 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Y và Z mỗi bị cáo đều có 01 tiền án chưa được xóa án tích lần này phạm tội là "tái phạm", đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo X có bố đẻ tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng và là Thương binh. Bản thân bị cáo X đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Bị cáo Nguyễn Quang Z có bố đẻ là thương binh nên bị cáo X, Z được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy rằng các bị cáo đều có nhân thân xấu. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của các bị cáo làm cơ sở cho việc lượng hình. Trong vụ án này, bị cáo X trực tiếm tham gia cả hai vụ nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Y và Z Thiện mỗi bị cáo tham gia một vụ có vai trò ngang nhau tuy nhiên trị giá tài sản chiếm đoạt mà Y cùng với X thực hiện lớn hơn trị giá tài sản chiếm đoạt mà Z cùng X thực hiện nên hình phạt áp dụng đối với Y phải cao hơn Z.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 Vam phá khóa bằng kim loại sáng màu có dạng hình chữ "L", một cạnh dài 10cm, một cạnh dài 15cm, xét đây công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm và không còn giá trị sử dụng. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn X 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Y 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang Z 18 (Mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2021.

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;*Tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 Vam phá khóa bằng kim loại sáng màu có dạng hình chữ "L", một cạnh dài 10cm, một cạnh dài 15cm (Vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải phòng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử: Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn Y, Bùi Quang Z mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP HảiPhòng;
- VKSND Huyện Thủy Nguyên;
- CA Huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS Huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Án văn, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Ngọc Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Đức Khoa **Phạm Văn Sóng** **L□ơng Ngọc Anh**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Trần Đình Điệu Phạm Văn Sóng

THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

L□ơng Ngọc Anh